

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2017/HSST
Ngày 10/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành

Thẩm phán: Ông Đinh Huy Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Sơn

2. Ông Lương Hữu Anh

3. Ông Lữ Văn Tuyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Anh Cương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La:*** Ông Hoàng Văn Minh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

- Q; sinh năm: 1991 tại xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi ĐKNKTT: Bản L, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La ; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 6/12; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Quàng Văn S và bà Quàng Thị B; bị cáo có vợ là Hoàng Thị T và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Tòng Văn M – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Lò Văn D; sinh năm: 1989; trú tại: Bản D, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Lò Văn D: Ông Lò Văn E; sinh năm: 1958; trú tại: Bản D, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Hoàng Văn X; sinh năm: 1972; trú tại: Bản L, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Thị Y; sinh năm: 1994; trú tại: Bản L, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Quàng Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Quàng Văn Q (Trú tại: Bản L, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La) và Lò Văn D (Trú tại: Bản D, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên) là quen biết nhau khi làm việc tại Q, Trung Quốc. Chiều ngày 20/01/2017, Q và D nhận tiền công về Việt Nam ăn tết. Đến 21 giờ ngày 20/01/2017, Q, D về đến thành phố Lào Cai. Tại thành phố Lào Cai, Q và D góp tiền Trung Quốc để đổi sang tiền Việt Nam, Q góp 3.000 nhân dân tệ, còn D góp 1.800 nhân dân tệ, tổng cộng 4.800 nhân dân tệ. Số tiền trên đã đổi được 15.200.000 đồng (tiền Việt Nam) và được giao cho D giữ để chi tiêu chung. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/01/2017, D và Q cùng đi xe khách từ Lào Cai về Sơn La, trên đường đi xe khách có dừng nghỉ, Q đi mua một tép Hêrôin và sử dụng một ít rồi gói lại cất đi. Đến khoảng 04 giờ ngày 24/01/2017, xe khách về đến thành phố Sơn La, Q rủ D tìm nơi vắng người để sử dụng ma túy. Cả hai đến phía sau lô đất của ông Nguyễn Văn F (chủ nhà nghỉ Hoa Lư) thuộc khu đô thị mới phía Tây Bắc bên xe khách thành phố Sơn La thuộc bản N, phường CS, thành phố Sơn La để hít ma túy. Trong khi sử dụng ma túy, cả hai bàn nhau về việc chia số tiền 10.500.000 đồng góp chung còn lại sau khi đã chi phí dọc đường mà D đang giữ. D đưa cho Q 5.500.000 đồng và giữ lại 5.000.000 đồng nhưng Q không đồng ý và đòi được chia 6.500.000 đồng vì Q góp nhiều tiền hơn và chi tiêu cá nhân ít hơn. D không đồng ý, hai bên nảy sinh mâu thuẫn, sau khi bị D dùng tay phải đẩy 03 lần thì Q rút con dao mà Q để ở trong túi quần trước bên trái ra (dao để trong bao dao), tay trái Q cầm bao dao, tay phải cầm cán dao rút dao ra khỏi bao, rồi dùng tay trái gạt vào vai phải của D làm D nghiêng người sang phải và hơi cúi về phía trước, Q tay phải cầm dao giơ lên đâm mạnh 02 phát vào phía lưng của D. Bị đâm, D quay người lại đứng đối diện với Q, tay trái Q đẩy mạnh vai trái của D ra sau làm D nghiêng người sang trái và ngã người ra sau, Q đâm liên tục hai phát vào ngực của D làm D ngã ngửa xuống đất, khi đó Q ngã theo nhưng không đề lên D, khi bị đâm tập tiền trên tay D rơi xuống đất. Sau khi D ngã xuống thì Q có nghe thấy D kêu một tiếng “Q”, Q cầm dao đâm một phát vào cổ D để D chết hẳn. Sau đó, Q đứng dậy và cầm mũi dao xuống đất rồi đẩy xác D vào sát chân tường, nhặt đồ của D để sát vào người D rồi nhặt tiền vứt vào túi ngực phía trong bên trái, nhặt điện thoại của D và của mình vứt vào túi quần bên phải, rồi Q lấy gạch ba vạnh ở xung quanh xếp phủ kín lên người của D. Khi đã phủ kín gạch lên người D thì Q rút con dao lên, gạt lưỡi dao vào đất rồi vứt vào vỏ bao dao và vứt vào túi quần trước bên trái rồi đi ra đường Quốc lộ 6 rẽ vào trường Đại học Tây Bắc thuê xe ôm đi về nhà tại huyện M. Đi được một đoạn thì Q xuống xe đi bộ dọc theo vỉa hè hướng về huyện M, khi đi đến đường LD,

thuộc địa phận tổ 1, phường CS, thành phố Sơn La thì Q thả con dao gây án xuống khe rãnh thoát nước trước cửa nhà số 166, Q đi bộ tiếp 6,15m thì thả điện thoại của D xuống khe rãnh thoát nước trước cửa nhà số 168 rồi tiếp tục đi bộ. Khi đến đoạn đường gần cổng Nhà máy xi măng CS, Q lên xe buýt về nhà, khi đến khu hồ TP thuộc huyện M thì có em vợ là Hoàng Văn Th đi xe máy đến đón về nhà. Khi về đến nhà, Q đã đưa cho vợ là Hoàng Thị Y số tiền 10.000.000 đồng, còn 500.000 đồng Q giữ lại để chi tiêu cá nhân và giặt bộ quần áo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội của mình. Sau khi biết Cơ quan điều tra đã phát hiện ra vụ việc Lò Văn D bị giết và đang tiến hành điều tra nên Q đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La xin tự thú. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành tạm giữ số tiền 13.500.000 đồng, trong đó: ông Hoàng Văn X (bố vợ bị cáo) giao nộp số tiền 8.500.000 đồng và Hoàng Thị Y (vợ bị cáo) giao nộp số tiền 5.000.000 đồng. Đối với số tiền trên, đã xác định 4.000.000 đồng là tiền bị cáo chiếm đoạt của Lò Văn D, 5.500.000 đồng là tiền của ông Hoàng Văn X.

Ngày 06/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu giám định về nguyên nhân, thời gian chết của người bị hại.

Tại Kết luận giám định pháp y số 19/GĐPY ngày 23/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận nguyên nhân và thời gian chết của người bị hại như sau:

“ - Nguyên nhân chết: Vết thương thấu ngực

- Thời gian chết: Cách thời điểm giám định từ 02 đến 04 tuần.”

Nghi vấn nạn nhân là Lò Văn D (Trú tại: Bản D, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên), ngày 07/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã trưng cầu giám định Viện pháp y Quốc gia giám định ADN (gen) hai chiếc răng thu của tử thi khi khám nghiệm so sánh với mẫu tóc của Lò Văn U (em ruột của D) để xác định quan hệ huyết thống.

Tại Kết luận giám định số 17/17/TC-ADN ngày 15/02/2017 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: *“Tử thi phát hiện ngày 06/02/2017 tại bản N, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La có quan hệ huyết thống theo dòng cha với Lò Văn U”*

Tại Kết luận giám định số 20/17/TC-ADN ngày 24/02/2017 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: *“Không phát hiện thấy mẫu máu trên số tiền, con dao gây án, trang phục của Quàng Văn Q mặc khi gây án.*

Ngày 02/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số tiền 13.500.000 đồng tạm giữ của Hoàng Thị Y và Hoàng Văn X. Kết quả xác định toàn bộ số tiền trên là tiền thật.

Tại Kết luận số 07/KL-HĐĐGTS ngày 02/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Sơn La kết luận: *“01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE. Vỏ màu trắng, máy không sạc điện được, không hoạt động được, không còn giá trị. Giá tài sản = 0 đồng (không đồng)”*

Ngày 05/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tổ chức thực nghiệm điều tra hiện trường nơi vụ án xảy ra, kết quả bị cáo Quàng Văn Q đã xác định các vị trí, thực hiện lại hành vi phù hợp với diễn biến vụ án theo như khai báo của bị cáo và kết quả khám nghiệm hiện trường, tử thi, giám định các dấu vết, kết luận nguyên nhân chết của bị hại Lò Văn D.

Sau khi sự việc xảy ra, gia đình ông Lò Văn E (bố đẻ của người bị hại Lò Văn D) đã chi phí mai táng cho Lò Văn D hết 61.380.000 đồng. Ông Lò Văn E được gia đình cử làm đại diện hợp pháp cho người bị hại Lò Văn D yêu cầu bị cáo Quàng Văn Q bồi thường toàn bộ chi phí mai táng nêu trên, ngoài ra yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo hiện chưa bồi thường cho gia đình người bị hại.

Tại cáo trạng số: 21/VKS-P2 ngày 06/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Quàng Văn Q về 02 tội: Tội Giết người theo điểm e khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự và tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng như sau: Rạng sáng ngày 24/01/2017, tại khu đất dự án phía Tây Bắc, thuộc bản N, phường CS, thành phố Sơn La, do mâu thuẫn trong việc phân chia tiền bạc, Quàng Văn Q đã có hành vi dùng dao nhọn mang theo từ trước đâm hai nhát vào phía lưng bên trái, hai nhát vào vùng ngực và một nhát vào cổ của Lò Văn D với mục đích tước đi tính mạng của Lò Văn D. Sau khi D chết, Q đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền đang phân chia là 10.500.000 đồng, trong đó có 4.000.000 đồng là của Lò Văn D cùng với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE của D (qua định giá có giá trị 0 đồng). Hành vi của Quàng Văn Q đã phạm vào hai tội: Tội giết người theo điểm e khoản 1 Điều 93 và tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 133 điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự ; xử phạt Quàng Văn Q tù chung thân về tội Giết người và xử phạt tù 04 năm đến 05 năm tù về tội Cướp tài sản.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội

bị cáo phải chịu là tù chung thân.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu của gia đình người bị hại, buộc bị cáo Quảng Văn Q phải bồi thường cho gia đình người bị hại Lò Văn D – đại diện ông Lò Văn E tiền chi phí mai táng là 61.380.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần là 130.000.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại Lò Văn D Về việc bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động Iphone, vỏ màu trắng mà bị cáo chiếm đoạt đã bỏ xuống cống nước làm hư hỏng với số tiền 500.000 đồng. Tổng cộng: 191.880.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến tranh luận của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo:

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Quảng Văn Q Về tội giết người theo điểm e khoản 1 Điều 93 và tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại: Điểm b, o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo Quảng Văn Q 20 năm tù. Về Trách nhiệm dân sự: Người bào chữa chấp nhận số tiền mai táng phí như người đại diện hợp pháp cho người bị hại đưa ra là 61.380.000 đồng. Nhưng về tiền bù đắp tổn thất về tinh thần người bào chữa đề nghị buộc bị cáo phải chịu 80 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định ($1.300.000đ \times 80 = 104.000.000đ$). Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại Lò Văn D Về việc bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động Iphone, vỏ màu trắng mà bị cáo chiếm đoạt đã bỏ xuống cống nước làm hư hỏng với số tiền 500.000 đồng. Tổng cộng cả hai khoản buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp cho người bị hại số tiền 165.880.000 đồng. Xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự và dân sự: Gia đình bị cáo Quàng Văn Q thuộc diện hộ nghèo và bị cáo có đơn xin miễn án phí có xác nhận của chính quyền địa phương nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự và dân sự cho bị cáo

Bị cáo Quàng Văn Q nhận tội, nhất trí với đề nghị của người bào chữa đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại ông Lò Văn E nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức án và phần bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn X, Hoàng Thị Y nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa. Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Do mâu thuẫn trong việc phân chia số tiền chung, Quàng Văn Q đã có hành vi dùng tay đẩy và dùng 01 con dao nhọn mang theo từ trước đâm hai nhát vào phía lưng bên trái, hai nhát vào vùng ngực và một nhát vào cổ của Lò Văn D với mục đích tước đi tính mạng của Lò Văn D, hậu quả khiến Lò Văn D tử vong. Sau khi D chết, Q đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền đang phân chia là 10.500.000 đồng, trong đó có 4.000.000 đồng là của Lò Văn D cùng với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE của D (qua định giá có giá trị 0 đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Lời tự thú của Quàng Văn Q tại Biên bản về việc người phạm tội ra tự thú hồi 9 giờ 30 phút ngày 09 tháng 02 năm 2017 tại phòng cảnh sát hình sự công an tỉnh Sơn la, thể hiện việc Quàng Văn Q đã tự mình thực hiện hành vi dùng dao đâm vào lưng, ngực, cổ của Lò Văn D nhằm tước đoạt tính mạng của D, sau đó chiếm đoạt tài sản.

Lời khai nhận tội của Quàng Văn Q trong quá trình điều tra, tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 15 giờ 45 phút ngày 06 tháng 02 năm 2017 (Kèm theo sơ đồ và bản ảnh); biên bản khám nghiệm tử thi hồi 14

giờ ngày 06 tháng 02 năm 2017; biên bản thực nghiệm điều tra vụ án hồi 9 giờ ngày 05 tháng 05 năm 2017; biên bản xác định hiện trường hồi 14 giờ 10 phút ngày 09 tháng 02 năm 2017, nơi xảy ra vụ án tại khu đất dự án phía Tây Bắc, thuộc bản N, phường CS, thành phố Sơn La. Hành vi bị cáo thực hiện phù hợp với diễn biến vụ án, các dấu vết hiện trường để lại; phù hợp với Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La về nguyên nhân và cái chết của người bị hại Lò Văn D: Nguyên nhân tử vong do vết thương thấu ngực, thời gian chết cách thời điểm giám định từ 02 đến 04 tuần, phù hợp với Kết luận giám định của Viện pháp y quốc gia xác định về huyết thống của người bị hại: *“Tử thi phát hiện ngày 06/02/2017 tại bản N, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La có quan hệ huyết thống theo dòng cha với Lò Văn U”*. Từ đó khẳng định được người bị hại là Lò Văn D. Trú tại: Bản D, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; Phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhân chứng thể hiện việc đi đón Q vào sáng ngày 24/01/2017 và việc nhận từ Q số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi giết người xong, liền ngay sau đó bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại gồm 4.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE.

Từ các căn cứ như đã nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Quàng Văn Q phạm hai tội: Tội Giết người theo khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự và tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo sau khi thực hiện hành vi giết người đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác rất nghiêm trọng là hành vi cướp tài sản. Do đó hành vi giết người của bị cáo thuộc trường hợp “Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại phạm một tội rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi cướp tài sản của bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ ba năm đến mười năm, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được sống, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây hoang mang và bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự thú về hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; Ngày 7/8/2017, gia đình bị cáo Quàng Văn Q, cụ thể ông Hoàng Văn X - bố vợ và chị Hoàng Thị Y – vợ bị cáo đã có đơn đề nghị dùng số tiền thuộc sở hữu hợp pháp của ông X (5.500.000 đồng) và của chị Y (2.000.000 đồng trong khối tài sản chung 4.000.000 đồng) – hiện đang bị tạm giữ để bồi thường cho gia đình người bị hại Lò Văn D nhằm khắc phục một phần hậu quả xảy ra, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại – ông Lò Văn E yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, đi lại, tổn thất về danh dự, nhân phẩm với tổng số tiền là 211.380.000 đồng trong đó 61.380.000 đồng là chi phí mai táng, 150.000.000 đồng là tiền bồi thường tổn thất về tinh thần. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp cho người bị hại tự thỏa thuận tiền chi phí mai táng phí cho người bị hại Lò Văn D là 61.380.000 đồng và tự thỏa thuận bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE của người bị hại mà bị cáo chiếm đoạt đã bị hư hỏng trị giá 500.000 đồng. Xét cần chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 150.000.000 đồng là quá cao, căn cứ theo quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm thì mức bù đắp tổn thất về tinh thần không vượt quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định (Mức lương cơ sở hiện tại là 1.300.000đ). Do đó cần chấp nhận một phần yêu cầu của đại diện hợp pháp cho bị hại về việc buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền bồi đắp tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại.

Đối với đề nghị của ông Hoàng Văn X, chị Hoàng Thị Y về việc dùng số tiền 7.500.000 đồng đang bị tạm giữ (thuộc sở hữu hợp pháp của ông X, chị Y) để bồi thường thay cho bị cáo Quàng Văn Q, xét cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với con dao là phương tiện bị cáo dùng để gây án, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là quần áo, giày dép, đồ tư trang cá nhân thu giữ của bị cáo, người bị hại, xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các giấy tờ (chứng minh thư nhân dân, giấy phép lái xe mang tên Quàng Văn Q) và chiếc điện thoại LENOVO thu giữ của bị cáo, xét không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo Quàng Văn Q.

Đối với số tiền 13.500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do ông Hoàng Văn X, chị Hoàng Thị Y giao nộp, trong đó:

- 4.000.000 đồng được xác định là tiền của người bị hại Lò Văn D bị chiếm đoạt, cần trả lại cho gia đình người bị hại Lò Văn D - đại diện hợp pháp ông Lò Văn E;

- 7.500.000 đồng (gồm: 5.500.000 đồng là tài sản riêng hợp pháp của ông Hoàng Văn X, 2000.000 đồng là phần tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị Y trong số 4.000.000 đồng tài sản chung của Quàng Văn Q và Hoàng Thị Y). Số tiền này ông X, chị Y đã có đơn đề nghị sử dụng để bồi thường cho gia đình bị hại thay cho bị cáo, do đó cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 2.000.000 đồng là phần tài sản của bị cáo Quàng Văn Q trong khối tài sản chung 4.000.000 đồng của Quàng Văn Q và Hoàng Thị Y, xét không liên quan đến vụ án nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 18.500 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và 5 nhân dân tệ thu giữ tại hiện trường vụ án, xác định đây là tài sản của người bị hại, còn giá trị sử dụng, cần trả lại cho gia đình người bị hại, đại diện ông Lò Văn E

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn Q phạm hai tội: Giết người và Cướp tài sản.

1. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 93, điểm b, o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quàng Văn Q tù chung thân về tội Giết người;

Áp dụng khoản 1 Điều 133, điểm b, o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quàng Văn t 05 (năm) năm tù về tội Cướp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Quàng Văn Q phải chịu là tù chung thân. Tính từ ngày 09/02/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Quàng Văn Q phải bồi thường cho gia đình người bị hại Lò Văn D (đại diện ông Lò Văn E) tổng số tiền là 191.880.000đ (Một trăm chín mươi một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó: chi phí mai táng là 61.380.000đ (sáu mươi một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng), khoản tiền bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), khoản bù đắp tổn thất về tinh thần là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng). Chấp nhận đề nghị của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn X, Hoàng Thị Y về việc dùng số tiền 7.500.000 đồng (trong đó của ông X là 5.500.000 đồng, của chị Y là 2.000.000 đồng) hiện đang bị tạm giữ tại

Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La để bồi thường cho gia đình người bị hại Lò Văn D – đại diện hợp pháp ông Lò Văn E. Bị cáo Quàng Văn Q còn phải bồi thường số tiền là 184.380.000đ (Một trăm tám mươi bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một con dao có cả bao dao bằng gỗ, tổng chiều dài cả bao dao là 29,5 cm, bao dao dài 19,2 cm; chỗ rộng nhất là 4,8 cm, dao một lưỡi, dao một đầu nhọn, lưỡi dao dài 18,5 cm, chỗ rộng nhất là 03 cm, cán dao bằng gỗ hình ô van dài 10,5 cm, chỗ rộng nhất 2,5 cm; Một chiếc quần bò vải màu xanh, trên cạp quần có dòng chữ HERMESPARIS, kích thước dài 95cm, gấu gấu ống quần kích thước 15,5 cm, cạp quần đường kính 38,5 cm, mặt trước ống quần bên phải có dính bunn đất dạng bunn trên chân rộng 28 x 10 cm; Một chiếc quần vải dạng bò thô mài, màu đen bạc SIZE 29, trên túi sau bên phải có gắn mác FS FASHION NEWSTYLE, dài 92 cm, đã qua sử dụng ký hiệu A5; Một chiếc áo len cao cổ màu đỏ, dài 80 cm đã qua sử dụng ký hiệu A6; Một đôi giày vải màu xanh, đen, trắng có dây buộc trên mỗi chiếc giày có dòng chữ Sport, ký hiệu A7; Ba đôi tất cũ; Một chiếc áo khoác màu đen, có mũ gắn với áo bằng khóa kéo, trên mặt ngoài của mũ có vết rách kích thước 5 x 0,2 cm, chiều dài từ cổ áo đến gấu áo dài 71 cm, đã qua sử dụng ký hiệu A9; Một đôi giày vải màu đen; Một túi da kích thước 35 cm x 27 x 10 cm, túi có dây đeo; Một chiếc áo sơ mi dài tay màu đen, kẻ ô màu trắng, còn nguyên nhãn mác chưa qua sử dụng; Một chiếc áo khoác nữ màu đen than áo chưa qua sử dụng; Một chiếc thắt lưng giả da màu nâu; Các vết màu nâu thu bên trong tường gạch, được niêm phong theo quy định; Bốn chiếc sim điện thoại; Một chiếc thẻ nhớ điện thoại; Một bộ sạc điện thoại; Một cặp nhà xe Hải Thịnh tuyến Sơn La – Lào Cai; Một chiếc áo khoác da màu nâu, áo dài tay cổ tròn có khóa kéo phía trước, áo có hai lớp (lớp da và lớp vải); Một chiếc áo phông dài tay, cổ tròn màu trắng; Một chiếc quần bò màu xanh; Một chiếc quần đùi kẻ sọc; Một chiếc vòng hạt tròn màu đen; Hai chiếc nhẫn kim loại màu đồng; Một cặp cửa hăng Trần Linh; Một áo rét nữ màu đen (áo cũ đã qua sử dụng); Một kính râm; Một vỏ ốp điện thoại bằng nhựa dẻo màu trắng; Một đầu hát Karaoke đã qua sử dụng; Một áo rét nữ màu tím than đã qua sử dụng; Một chiếc điện thoại di động Iphone, vỏ màu trắng, mặt sau điện thoại có dòng chữ số là ID 2011CJ6093; Năm khăn giấy ướt dính nhiều đất.

Trả lại cho bị cáo Quàng Văn Qt: Một giấy phép lái xe mang tên Quàng Văn Q, có số AX546045 do Sở giao thông vận tải tỉnh Điện Biên cấp ngày 23/11/2012; Một chứng minh thư nhân dân mang tên Quàng Văn Q, sinh năm 1991, do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 23/8/2012; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LENOVO, vỏ màu trắng.

Trả lại cho gia đình người bị hại Lò Văn D – đại diện ông Lò Văn E: 4.018.500đ (Bốn triệu không trăm mười tám nghìn năm trăm đồng) và 05 (năm) nhân dân tệ.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó: 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) của ông Hoàng Văn X, 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của chị Hoàng Thị Y, 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của bị cáo Quảng Văn Q để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Quảng Văn Q.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (ngày 10/8/2017).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV - THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trung Thành

